

Số: 14/2022/QĐST-DS

Sơn La, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Các nguyên đơn:

Bà Lê Thị Nh – Địa chỉ: Tổ 01, phường A, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bà Lê Thị H – Địa chỉ: Tổ 01, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị L – Địa chỉ: Tổ 09, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị X – Địa chỉ: Tổ 03, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Trương Thị N – Địa chỉ: Tổ 15, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các nguyên đơn bà Lê Thị Nh, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X và bị đơn bà Trương Thị N tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trương Thị N có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn như sau:

- Trả cho bà Lê Thị Nh số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) và không tính lãi (do bà Nhung không yêu cầu). Thời hạn thanh toán đến ngày 30/5/2022.

- Trả cho bà Lê Thị H số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và không tính lãi (do bà Hạnh không yêu cầu). Thời hạn thanh toán đến ngày 30/5/2022.

- Trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 182.000.000đ (một trăm tám mươi hai triệu đồng). và không tính lãi (do bà Lưu không yêu cầu). Thời hạn thanh toán đến ngày 30/5/2022.

- Trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 218.500.000đ (hai trăm mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) và không tính lãi (do bà Xuyên không yêu cầu). Thời hạn thanh toán đến ngày 30/5/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trương Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải trả bà Lê Thị Nh là 1.400.000,đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng); đối với khoản tiền phải trả bà Lê Thị H là 450.000,đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); đối với khoản tiền phải trả bà Nguyễn Thị L là 4.550.000,đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); đối với khoản tiền phải trả bà Nguyễn Thị X là 5.462.500,đ (năm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng Bà Trương Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.862.500,đ (mười một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Trả lại bà Lê Thị Nh số tiền 1.400.000,đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000253 ngày 13/12/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại bà Lê Thị H số tiền 450.000,đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000255 ngày 13/12/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 4.550.000,đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000252 ngày 13/12/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại bà Nguyễn Thị X số tiền 5.460.000,đ (năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000254 ngày 13/12/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hồng